

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

| Stt | Tên đơn vị | Số đơn vị hành chính cấp huyện/Diện tích tự nhiên | Chủng loại | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|--|-----------|---------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | |
| | TỔNG CỘNG | | | 63 | |
| 1 | Thành phố Lai Châu | 7/92,37km ² | Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ | 7 | |
| 2 | Huyện Tân Uyên | 10/897km ² | | 8 | |
| 3 | Huyện Phong Thổ | 18/1.029km ² | | 8 | |
| 4 | Huyện Sìn Hồ | 22/1.527km ² | | 8 | |
| 5 | Huyện Tam Đường | 13/684km ² | | 8 | |
| 6 | Huyện Than Uyên | 12/792.529km ² | | 8 | |
| 7 | Huyện Mường Tè | 14/2.679,34km ² | | 8 | |
| 8 | Huyện Nậm Nhùn | 11/1.388km ² | | 8 | |